

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH**

\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **89/2021/KDTM-ST**

Ngày: 29/11/2021

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**Với Hội đồng xét xử gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa - Thẩm phán: Bà **Nguyễn Hoài Phương**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Lưu**

Ông **Đặng Duy Hải**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Quang Huy** - Thư ký Tòa án

Trong các ngày 24 tháng 11 năm 2021 và ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 85/2020/KDTM - ST ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2021/QĐXXST - KDTM ngày 16/07/2021, Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 298/2021/TB - DS ngày 24/7/2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 299/2021/TB - DS ngày 21/09/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 198/2021/QĐST-DS ngày 22/10/2021, giữa:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV**. Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, VP Bank Hội sở theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng VNTV. Ông Phạm Tuấn A ủy quyền tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 123/2020/UQ - VPB ngày 12/08/2020, cho:

1. Ông Phan Văn N - Cán bộ xử lý nợ
2. Ông Đoàn Ngọc Việt A - Cán bộ xử lý nợ  
(ông Việt A có mặt tại phiên tòa).

\* Bị đơn: **Công ty TNHH NVN**. Trụ sở: Số 29 ngách 6/100, phố VP, tổ 16, phường VP, quận BĐ, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Thị Thúy Ng** - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị Thúy Ng**, sinh năm: 1987. HKTT: Xóm 3 thôn TN, xã AN, huyện TH, tỉnh Thái Bình.  
(bà Ng vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo biên bản khai của Ông Nguyễn Văn Khôi ngày 14/10/2019, bản tự khai ngày 15/04/2021 vụ việc được khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV do ông Đoàn Ngọc Việt A là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP VNTV (Ngân hàng VNTV) - Chi nhánh Sở giao dịch - PGD Đông Hà Nội có cho Công ty TNHH NVN (gọi tắt là Công ty NVN) vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017, với tổng số tiền là: 665.995.890 đồng. Cụ thể như sau:

Điều kiện giao dịch chung áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp vay theo hạn mức không có tài sản bảo đảm tại Ngân hàng VNTV được ban hành kèm theo Quyết định số 414-2017-QĐ -TGD ngày 29/05/2017 của Ngân hàng VNTV.

- Hạn mức cho vay: 500.000.000 đồng.
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh bán buôn vải, hàng may sẵn.
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng tính từ ngày 14/09/2017.
- Thời hạn cho vay tối đa của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 12 tháng.
- Bên vay phải rút vốn vay lần đầu trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng này.

- Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất sẽ được bên Ngân hàng và Bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của Bên vay và được quy định cụ thể trong (các) khế ước nhận nợ và/ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa bên vay và bên ngân hàng.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

\* Hai bên có ký Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 (sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017) thỏa thuận: khách hàng phải đề nghị và nhận giải ngân lần đầu trong vòng 3 tháng kể từ ngày 16/08/2017. Trường hợp khách hàng có nhu cầu giải ngân lần đầu sau thời hạn nêu trên bên Ngân hàng có quyền từ chối giải ngân cho khách hàng hoặc xem xét giải ngân khi khách hàng đáp ứng các điều kiện nhất định do bên ngân hàng quy định.

\* Ngày 01/11/2017, Ngân hàng VNTV có ký với Công ty NVN khế ước nhận nợ số 011017- 3892654-01-SME (LD1730501213) với nội dung: số tiền cho vay 94.551.090 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền hàng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25,7%/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp

đồng với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 26,1%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/12/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 19%/năm. Mức lãi suất cho vay điều chỉnh được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày. Thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25 hàng tháng (gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/11/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 7.879.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 7.882.090 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần, vào ngày 25 hàng tháng (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/11/2017.

\* Ngày 27/11/2017, Ngân hàng Ngân hàng VNTV có ký với Công ty NVNkhế ước nhận nợ lần 3 số 271117- 3892654-01-SME (LD1733101048), số tiền cho vay 75.094.800 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán cho Hợp đồng số 20171123 ngày 23/11/2017 với Công ty HK BaiQing Textile Limited bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25,7%/năm, mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng với một năm là 360 ngày. Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi trên cơ sở một năm 365 ngày là 26,01%/năm, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng. Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 27/12/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 19%/năm. Mức lãi suất cho vay điều chỉnh được áp dụng để tính lãi theo cách thức tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay với một năm là 360 ngày. Thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25 hàng tháng (gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/12/2017, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 6.257.900 đồng

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ 1 lần, vào ngày 25 hàng tháng (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2017.

\* Ngày 26/01/2018, Ngân hàng Ngân hàng VNTV có ký với Công ty NVNkhế ước nhận nợ lần 04 số 260118 - 3892654-01-SME (LD1802601342), số tiền cho vay 188.100.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 26/01/2018 đến ngày 26/01/2019. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán cho hóa đơn GTGT số 0000189 ngày 22/01/2018 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 25,8%/năm( lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày.

Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/12/2017. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 19%/năm.

Thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25 hàng tháng (gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/02/2018, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 15.675.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 15.675.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ 1 lần, vào ngày 25 hàng tháng (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/02/2018.

\* Ngày 25/07/2018, Ngân hàng Ngân hàng VNTV có ký với Công ty NVNkhế ước nhận nợ số 250718 - 3892654-01-SME với nội dung: số tiền cho vay 308.250.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày 25/07/2018 đến ngày 25/07/2019. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền cho hóa đơn số 0001408 ngày 30/06/2018 bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên thụ hưởng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 27,4%/năm( lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày.

Lãi suất cho vay trong hạn được: cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 25/08/2018. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn là 12 tháng và kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng (+) biên độ 20.5%/năm.

Thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/1 lần vào ngày 25 hàng tháng (gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/08/2018, tổng cộng gồm 12 kỳ. Số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 25.687.500 đồng, riêng kỳ cuối trả 25.687.500 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/ 1 lần, vào ngày 25 hàng tháng (Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/08/2018.

\* Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là:

Theo Hợp đồng bảo lãnh số 160817-3892654-01-SME/HĐBL ngày 14/09/2017, được ký kết giữa bên bảo lãnh - bà Trần Thị Thúy Ng với Ngân hàng Ngân hàng VNTV đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty NVN) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017 và các Hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NVN và Ngân hàng VNTV bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ngân hàng Ngân hàng VNTV đã giải ngân cho Công ty NVN tổng cộng 665.995.890 đồng

Công ty NVN đã trả được cho Ngân hàng số tiền 329.539.823 đồng (trong đó, gốc: 278.527.838 đồng còn lại là lãi).

Sau đó, do Công ty NVN đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng VNTV kể từ ngày 25/09/2018. Do đó, Ngân hàng VNTV đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 30/06/2021, Công ty NVN còn nợ Ngân hàng VNTV số tiền như sau:

- Nợ gốc: 387.468.052 đồng

- Nợ lãi: 453.484.357 đồng (trong đó lãi trong hạn: 8.981.229 đồng; lãi quá hạn: 444.503.128 đồng; Phạt chậm trả: 64.529.902 đồng).

- Tổng cộng: 905.482.311 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo về khoản nợ cho Công ty NVN và bên bảo lãnh - bà Trần Thị Thúy Ng nhưng Công ty không trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án xét xử:

1. Buộc Công ty NVN phải thanh toán cho Ngân hàng VNTV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 và các khế ước nhận nợ kèm theo. Tính đến ngày 30/06/2021, số tiền là:

- Nợ gốc: 387.468.052 đồng.

- Nợ lãi: 453.484.357 đồng (trong đó lãi trong hạn: 8.981.229 đồng; lãi quá hạn: 444.503.128 đồng; Phạt chậm trả: 64.529.902 đồng).

- Tổng cộng: 905.482.311 đồng

2. Trong trường hợp Công ty NVN không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VNTV, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thị Thúy Ng có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty NVN toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

3. Đề nghị tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến hết ngày Công ty NVN thực hiện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VNTV.

4. Trong trường hợp Công ty NVN, bà Trần Thị Thúy Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VNTV, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên,

thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty NVN, bà Trần Thị Thúy Ng để thu hồi khoản nợ vay.

**\* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn - Công ty TNHH NVN do bà Trần Thị Thúy Ng - Giám đốc đại diện theo pháp luật, không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.**

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập được các thông tin về bị đơn như sau:

Theo Công văn số 501/CCTT – ĐKKD ngày 10/03/2021, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đã cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH NVN, mã số doanh nghiệp 0107428165, đăng ký lần đầu ngày 11/05/2016; đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 28/09/2016 có trụ sở tại số 29, ngách 6/100 phố VP, tổ 16, phường VP, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; do bà Trần Thị Thúy Ng - Giám đốc đại diện theo pháp luật. Đến thời điểm hiện tại doanh nghiệp chưa đăng ký thủ tục giải thể, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp.

Công văn số 23951/CCT-KTr1 ngày 29/09/2021 Chi cục Thuế Quận Ba Đình cung cấp: “Công ty TNHH NVN, mã số doanh nghiệp 0107428165 không hoạt động tại địa chỉ số 29 ngách 6/100, phố VP, tổ 16, phường VP, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tra cứu trên hệ thống TMS tại Chi cục thuế quận Ba Đình Công ty có số nộp thuế như sau:

Số thuế Công ty đã nộp từ khi thành lập đến ngày 28/09/2021: 4.000.000 đồng. Trong đó thuế môn bài năm 2017 (TM 2862) 2.000.000đồng và Thuế môn bài năm 2018 (TM 2862) 2.000.000đồng”.

Công an phường VP, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội nơi có trụ sở của bị đơn đã cung cấp thông tin vào ngày 28/4/2021 cho biết: tại địa chỉ số 29, ngách 6/100 phố VP, tổ 16, phường VP, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không có biển hiệu cũng như không có Công ty TNHH NVN hoạt động tại đây.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cung cấp cho Tòa án bà Trần Thị Thúy Ng - người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH NVN có địa chỉ tại số nhà 21 ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Qua xác minh tại Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, tại ngõ 165 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội không có số nhà 21 và tại đây cũng không có nhân khẩu mang tên Trần Thị Thúy Ng ăn ở sinh sống tại đây.

**\* Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Thúy Ng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

***Tại phiên tòa:***

**\* Đại diện nguyên đơn - Ngân hàng Ngân hàng VNTV giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Công ty NVN. Ngân hàng Ngân hàng**

VNTV xin rút yêu cầu buộc Công ty NVN phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng VNTV số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 22/11/2021 là 85.890.507 đồng.

Đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty NVN phải thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017; Phụ lục số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 và các khế ước nhận nợ số 011017- 3892654-01-SME (LD1730501213) ngày 01/11/2017; lần 3 số 271117- 3892654-01-SME (LD1733101048) ngày 27/11/2017 ; lần 4 số 260118 - 3892654-01-SME (LD1802601342) ngày 26/01/2018 ; lần 5 số 250718 - 3892654-01-SME (LD1820601017) ngày 25/07/2018; Tính đến ngày 22/11/2021, tổng khoản nợ là: **903.229.388đồng**. Trong đó:

- Nợ gốc: 387.468.052 đồng

Nợ lãi trong hạn: 8.981.229 đồng; nợ lãi quá hạn: 506.780.107 đồng;

Cụ thể:

TT	Số khế ước	Ngày giải ngân	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng nợ
1	LD1730501213	01/11/2017	7.756.852	345.735	10.238.795	18.341.382
2	LD1733101048	27/11/2017	18.773.700	415.465	23.895.338	43.084.503
3	LD1802601342	26/01/2018	78.375.000	1.645.020	97.692.891	177.712.911
4	LD1820601017	25/07/2018	282.562.500	6.575.009	374.953.083	664.090.592
	<b>Tổng</b>		<b>387.468.052</b>	<b>8.981.229</b>	<b>506.780.107</b>	<b>903.229.388</b>

Trong trường hợp Công ty NVN không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VNTV, đề nghị Tòa án buộc bà Trần Thị Thúy Ng có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty NVN toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

- Đề nghị tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến hết ngày Công ty NVN thực hiện thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VNTV.

- Trong trường hợp Công ty NVN, bà Trần Thị Thúy Ng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng VNTV, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty NVN, bà Trần Thị Thúy Ng để thu hồi khoản nợ vay.

**\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách đương sự, gửi các văn bản tố tụng cho đương sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử;



Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: §-íc nhỂn th«ng b, o, quyỐt ®Pnh vụ c, c v' n b¶n do TĐa , n gi¶i quyỐt trong qu, tr×nh chuỀn bP xĐt xĐ theo ®óing quy ®Pnh, ®-íc quyỒn xem, sao lóc c, c tụi liỒu do TĐa , n thu thỂp công nh- do c, c b^n ®-ng sù cung cẾp, ®-íc quyỒn ph, t biỒu, hái vụ tranh luỀn t'i phi^n tĐa.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn xin rút yêu cầu Tòa án buộc Công ty NVN phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng VNTV tiền phạt chậm trả lãi tính theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ là phù hợp, không trái với quy định nên cần chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty NVN thanh toán cho Ngân hàng VBank theo Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ, tính đến ngày 22/11/2021: Nợ gốc: 387.468.052 đồng và lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng xảy ra giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV và Công ty TNHH NVN là tranh chấp giữa hai doanh nghiệp cùng có tư cách pháp nhân có mục đích lợi nhuận nên xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền xét xử vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 30, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn – Công ty TNHH NVN có trụ sở tại số 29, ngách 6/100 phố VP, tổ 16, phường VP, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 14/10/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV có đơn khởi kiện Công ty TNHH NVN tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình trong thời hạn quy định của pháp luật, nên xác định còn thời hiệu khởi kiện và được Tòa án chấp nhận thụ lý giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Toà án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn - Công ty TNHH NVN do bà Trần Thị Thúy Ng là người đại diện theo pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Thúy Ng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.



Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra yêu cầu độc lập nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

5.1. Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017; Phụ lục số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 và các khế ước nhận nợ số 011017- 3892654-01-SME (LD1730501213) ngày 01/11/2017; lần 3 số 271117-3892654-01-SME (LD1733101048) ngày 27/11/2017 ; lần 4 số 260118 - 3892654-01-SME (LD1802601342) ngày 26/01/2018 ; lần 5 số 250718 - 3892654-01-SME (LD1820601017) ngày 25/07/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV – chi nhánh Sở Giao dịch - Phòng giao dịch Đông Hà Nội với Công ty TNHH NVN. Về hình thức điều do đại diện theo uỷ quyền (bên cho vay) ký kết với (bên vay) Công ty TNHH NVN; được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên. Về nội dung của hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ được ký kết với sự thỏa thuận của 02 bên liên quan đến khoản tiền cho vay, lãi suất tiền vay, lãi suất nợ quá hạn, tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay, quyền và nghĩa vụ các bên trong việc thực hiện hợp đồng. Như vậy, hình thức và nội dung thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và các khế ước nhận nợ trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận (là những văn bản có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng) nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

5.2. Xét về lãi suất mà hai bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017; Phụ lục số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 và các khế ước nhận nợ số 011017- 3892654-01-SME (LD1730501213) ngày 01/11/2017; lần 3 số 271117- 3892654-01-SME (LD1733101048) ngày 27/11/2017 ; lần 4 số 260118 - 3892654-01-SME (LD1802601342) ngày 26/01/2018 ; lần 5 số 250718 - 3892654-01-SME (LD1820601017) ngày 25/07/2018; Ngân hàng đã xuất trình đầy đủ các căn cứ về việc điều chỉnh lãi suất, phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu đòi lãi của nguyên đơn.

Sau khi nhận số tiền vay, Công ty TNHH NVN đã trả nợ được số tiền 329.539.823 đồng (trong đó, gốc: 278.527.838 đồng còn lại là lãi). Sau đó, Công ty TNHH NVN đã vi phạm theo cam kết đã thỏa thuận theo khoản 8, 9, 10 Hợp đồng tín dụng số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017 và từng khế ước nhận nợ nên Ngân hàng Ngân hàng VNTV chuyển sang nợ quá hạn là có cơ sở pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH NVN phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng VNTV các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng và các Khế ước nhận nợ. Tổng dư nợ tính đến ngày 22/11/2021: **903.229.388 đồng (Chín trăm linh ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng)**. Trong đó:

- Nợ gốc: 387.468.052 đồng

Nợ lãi trong hạn: 8.981.229 đồng; nợ lãi quá hạn: 506.780.107 đồng;

Cụ thể:

TT	Số khế ước	Ngày giải ngân	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng nợ
1	LD1730501213	01/11/2017	7.756.852	345.735	10.238.795	18.341.382
2	LD1733101048	27/11/2017	18.773.700	415.465	23.895.338	43.084.503
3	LD1802601342	26/01/2018	78.375.000	1.645.020	97.692.891	177.712.911
4	LD1820601017	25/07/2018	282.562.500	6.575.009	374.953.083	664.090.592
	<b>Tổng</b>		<b>387.468.052</b>	<b>8.981.229</b>	<b>506.780.107</b>	<b>903.229.388</b>

[6] Đối với việc nguyên đơn xin rút yêu cầu tại phiên tòa về việc không yêu cầu Công ty TNHH NVN thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng VNTV số tiền phạt chậm trả lãi tính theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ tính đến ngày 22/11/2021 là 85.890.507 đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn cũng phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp bị đơn không thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty NVN, bà Trần Thị Thúy Ng để thu hồi khoản nợ vay theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa Ngân hàng. Bị đơn tiếp tục thanh toán cho đến khi hết nợ với Ngân hàng. Công ty NVN còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

[7] Xét Hợp đồng bảo lãnh số 160817-3892654-01-SME/HĐBL ngày 14/09/2017, được ký kết giữa bên bảo lãnh - bà Trần Thị Thúy Ng với đại diện của Ngân hàng Ngân hàng VNTV. Bên bảo lãnh đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty NVN) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017 và các Hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty NVN và Ngân hàng VNTV bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan; Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo lãnh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### [8] Về án phí:

BP ⑈ - Công ty TNHH NVN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền nợ phải thanh toán trả nguyên đơn là 39.096.882 đồng.

Nguyên đơn: Ngân hàng Ngân hàng VNTV không phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 12.900.000 đồng.

#### [9] Về quyền kháng cáo:

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### ***Căn cứ vào:***

- Điều 280, 342, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### ***Xö:***

**I.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP VNTV đối với Công ty TNHH NVN.

**II.** Buộc Công ty TNHH NVN thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền nê gặc vụ l-i vay trong hạn, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 160817-3892654-01-SME ngày 14/09/2017; Phụ lục số 01/PLHĐ ngày 14/09/2017 và các khế ước nhận nợ số 011017- 3892654-01-SME (LD1730501213) ngày 01/11/2017; lần 3 số 271117- 3892654-01-SME (LD1733101048) ngày 27/11/2017 ; lần 4 số 260118 - 3892654-01-SME (LD1802601342) ngày 26/01/2018 ; lần 5 số 250718 - 3892654-01-SME (LD1820601017) ngày 25/07/2018. Tổng dư nợ tính đến ngày 22/11/2021 là: **903.229.388đồng (Chín trăm linh ba triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng).** Trong đó:

- Nợ gốc: 387.468.052 đồng

Nợ lãi trong hạn: 8.981.229 đồng; nợ lãi quá hạn: 506.780.107 đồng;

Cụ thể:

TT	Số khế ước	Ngày giải ngân	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng nợ
1	LD1730501213	01/11/2017	7.756.852	345.735	10.238.795	18.341.382
2	LD1733101048	27/11/2017	18.773.700	415.465	23.895.338	43.084.503
3	LD1802601342	26/01/2018	78.375.000	1.645.020	97.692.891	177.712.911
4	LD1820601017	25/07/2018	282.562.500	6.575.009	374.953.083	664.090.592
	<b>Tổng</b>		<b>387.468.052</b>	<b>8.981.229</b>	<b>506.780.107</b>	<b>903.229.388</b>

Kể từ ngày kế tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**III.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Công ty TNHH NVN về số tiền phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ tính đến ngày 22/11/2021 là 85.890.507 đồng (Tám mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn, năm trăm linh bảy đồng).

**IV.** Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty TNHH NVN không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty TNHH NVN và bà Trần Thị Thúy Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng bảo lãnh số 160817-3892654-01-SME/HĐBL ngày 14/09/2017.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết toàn bộ khoản nợ thì Công ty TNHH NVN vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**V.** Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH NVN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **39.096.882** đồng ( *ba mươi chín triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm tám mươi hai đồng*).

Ngân hàng TMCP VNTV được trả lại số tiền tạm ứng án phí là: **12.900.000** đồng (*Mười hai triệu, chín trăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024926 nộp ngày 03 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

**VI.** Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP VNTV có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH NVN, bà Trần Thị Thúy Ng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoài Phương**

